TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 30/9/2020
V/v ly hôn giữa chị Th và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông: Nguyễn Thanh Toàn, ông: Đinh Minh Tặng

- ***Thư ký phiên toà:*** ông Cao Lương Bằng – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa*:** không

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hồ Thị Th; sinh năm 199*
Địa chỉ: bản R, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Bị đơn: anh Trần Thanh H; sinh năm 198*

Địa chỉ: bản R, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2020 và trong bản tự khai cũng như tại quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Th trình bày:

- về hôn nhân: chị và anh H quen biết, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Trọng Hóa, huyên Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì xảy ra mẫu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh Hiền thường xuyên uống rượu, bỏ bê vợ con, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Hiện tại chị cũng không còn tình cảm vợ chồng với anh H nữa. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh H.

- con chung của vợ chồng: hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Đức H, sinh ngày 10/6/2013 và Trần Đức D, sinh ngày 17/10/2014, hiện tại hai con đang ở với chị Th, nguyện vọng của chị Th là xin được nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/8/2020 và quá trình giải quyết vụ án anh Trần Thanh H trình bày:

- về hôn nhân: anh và chị Th có kết hôn và chung sống đúng như lời trình bày của chị Thon. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, được một thời gian thì chị Th đi làm ăn xa, bỏ chồng, con đi theo người đàn ông khác.

- con chung của vợ chồng: hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Đức H, sinh ngày 10/6/2013 và Trần Đức D, sinh ngày 17/10/2014, anh có nguyện vọng xin được nuôi hai con chung.

- tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng vẫn không có kết quả.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, mong Toà án giải quyết cho ly hôn, xin nuôi hai con, tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh H không muốn ly hôn do đang còn tình cảm với vợ.

Phần tranh luận của chị Th và anh H:

Anh H trình bày: trong cuộc sống gia đình chỉ có mâu thuẫn nhỏ không đáng kể, anh H không bạo hành vợ, con, chị Th trình bày là vợ chồng sống ly thân là không đúng thời gian đó là chị Th đi làm ăn ở ngoài miền Bắc chứ không phải sống ly thân, anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Th, mong chị Th quay lại để đoàn tụ để xây dựng cuộc sống gia đình, mọi lỗi lầm của chị Th và anh H trước kia thì hai người sẽ cho qua, quay lại để cùng nhau nuôi dạy con cái, mong chị Th cho anh một cơ hội để anh tu sửa bản thân, nếu quay lại sống với nhau mà anh vẫn không tu sửa được bản thân thì lúc đó chị Th có ly hôn thì anh cũng không áy náy.

Chị Th trình bày: việc chị làm ăn ở ngoài miền Bắc là có thật, trong thời gian đó hai vợ chồng sống xa nhau, đúng là trong cuộc sống không có mâu thuẫn gì lớn, anh H cũng không có việc bạo hành gia đình, anh H chỉ hay say rượu, nhưng do tình cảm vợ chồng không còn nữa nên muốn ly hôn, việc anh H hứa sẽ thay đổi bản thân chị không đồng ý vì anh đã hữa nhiều lần rồi mà không thực hiện.

Anh H trình bày: trước kia hứa là lúc chưa ra Tòa án, giờ ra Tòa án anh mới thấy sợ mất vợ, xa con, lời hứa của anh trước chị Th và Tòa án anh sẽ thực hiện bằng được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: chị Hồ Thị Th yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Trần Thanh Hiền, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Th và anh H kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc và được UBND xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Th: chị Th cho rằng, sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh H hay uống rượu, chè, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hòa hợp nên chị làm đơn ly hôn anh H.

[4]. Anh Hiền cho rằng cuộc sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn hay cãi vã trầm trọng chỉ là mâu thuẫn nhỏ mà trong cuộc sống gia đình nào cũng có, anh còn tình cảm vợ chồng với chị Th, không muốn ly hôn vợ, xa hai đứa con, anh H mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm, bỏ qua những lỗi lầm của anh H nên không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng đoàn tụ gia đình.

[5]. Tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"*.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa thì chị Th và anh H chung sống có xảy ra mâu thuẫn nhưng không trầm trọng như chị Th trình bày, anh H không vi phạm nghĩa vụ của người chồng. Chị Th cho rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng do bất đồng quan điểm với anh H, cuộc sống chung không hòa hợp nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử chị Th không đưa ra được chứng cứ chứng minh vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống chung được nữa như theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Để tạo điều kiện cho vợ chồng chị Th và anh H có thời gian gắn kết, xây dựng lại gia đình, cùng nuôi dạy con chung và tạo điều kiện ổn định cho con ăn học, xét không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

[6]. Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Th nên về con chung, tài sản chung và nợ chung không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Th phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: không chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Th về việc ly hôn với anh Trần Thanh H.

2. Về án phí: chị Hồ Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0004250 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2020).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Trọng Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THÂM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**